TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2017/DS-ST
Ngày 06-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tâm.

Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 479/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 151/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP VNTV ; Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà TĐ, số 72, phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: 165-167-169 HN, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*Anh Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, tòa nhà 144 CH, Phường A, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền số 128/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/6/2017), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1982; thường trú: Số 381B/27, khu phố NH, phường BA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2017, quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, anh Phan Thúc Đ trình bày:

Ngày 17/12/2012, Ngân hàng TMCP VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Trường G ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121214-100060-0010, đề nghị vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 2,92%/ tháng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức thanh toán: trả góp vào ngày 19 hàng tháng. Theo thỏa thuận ông G phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 97.688.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.715.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.663.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, ông G đã nhận đủ số tiền như thỏa thuận và đã thanh toán cho Ngân hàng được 10 kỳ với số tiền 31.430.000 đồng, từ ngày 31/7/2015 đến nay ông G không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông G vẫn không thực hiện đúng như trong hợp đồng đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G phải trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ tới hạn là 66.258.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 7 năm 2017, bị đơn ông Nguyễn Trường G trình bày:* Thống nhất với phần trình bày của người đại diện của nguyên đơn về thời gian ký hợp đồng , nội dung hợp đồng, số tiền, lãi suất, thời gian thanh toán, số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ . Kể từ ngày 31/7/2015 đến nay kinh tế gia đình ông đang gặp nhiều khó khăn nên không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng . Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ đến hạn, ông đồng ý nhưng đề nghị Ngân hàng cho trả trước 10.000.000 đồng vào ngày 18/8/2017, số tiền còn lại ông sẽ thanh toán dần mỗi thá ng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ , trường hợp ngày 18/8/2017 ông G không thanh toán được 10.000.000 đồng cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt , đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP VNTV có đơn yêu cầu giải quyết việc vay vốn giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1982; thường trú: Số 381B/27,

khu phố NH, phường BA, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện….tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Từ ngày 31/7/2015, ông Nguyễn Trường G không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 20/6/2017, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Phan Thúc Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 18/8/2017. Bị đơn ông Nguyễn Trường G có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 27/7/2017. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Xét, ngày 17/12/2012, Ngân hàng và ông G ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121214-100060-0010 để vay số tiền 60.000.000 đồng là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông G đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được 10 kỳ với số tiền 31.430.000 đồng. Từ ngày 31/7/2015 đến nay, ông G không tiếp tục thanh toán các khoản nợ đến hạn cho Ngân hàng, ông G cũng thừa nhận điều này nên đây là tình tiết chứng cứ không phải chứng minh theo quy Đ tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, ông G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông G thanh toán toàn bộ khoản nợ tới hạn là 66.258.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của bị đơn.

[6] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng tín dụng không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An phù hợp với phân tích trên nên có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trường G phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Buộc ông Nguyễn Trường G thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ đến hạn theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20121214-100060-0010 ngày 17/12/2012 là 66.258.000đồng (sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP VNTV có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Trường G chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng ông G còn phải trả cho Ngân hàng tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Trường G phải chịu số tiền 3.312.900 (ba triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 1.657.000 (một triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0009726 ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa